

Bản án số: **30/2024/HC-ST**

Ngày: 12-3-2024

“Khiếu kiện quyết định xử phạt

Vi phạm hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Ngọc Minh

Ông Đoàn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Kháng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lương Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HC ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc: *“Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2023/QĐXXST-HC ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Số nhà E, tổ I, đường L, phường T, thành phố H.

Địa chỉ: Ấp C, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc T1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố P. (Vắng mặt, có đơn)

Cùng địa chỉ: Số D, đường C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn H - Phó Trưởng phòng tư pháp thành phố P. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Vườn Quốc gia P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T2 - Giám đốc Vườn Quốc gia P. (Vắng mặt, có đơn).

Địa chỉ: Ấp X, xã B, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Vào ngày 10/10/2022 ông có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Thị Tuyết P với diện tích 120m² tại S, tổ A, ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Nguồn gốc nêu trên nằm trong diện tích 5.110m² của bà Thị T3 khai khẩn năm 1990, bà T3 sử dụng cất nhà ở, đào ao nuôi cá, trồng hoa màu để phát triển kinh tế. Đến năm 2004 gia đình bà T3 nhận được Quyết định số 2525/QĐ-UB ngày 28/01/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc thu hồi đất do bao chiếm, lấn chiếm đất đai do Nhà nước quản lý đối với bà Thị Tuyết . Tuy nhiên, Nhà nước không bồi thường, hỗ trợ cho bà nên bà không thống nhất giao đất cho Nhà nước vì thửa đất trên gia đình bà T3 đã sử dụng ổn định hơn 10 năm. Đến ngày 10/10/2022 bà Thị Tuyết P chuyển nhượng thành quả lao động cho ông với diện tích là 120m².

Vào ngày 15/12/2022 ông xây cất một căn nhà để ở trên diện tích 120m² nhận chuyển nhượng của bà Thị T3 thì Đội bảo vệ rừng xã G mời làm việc và cho rằng thửa đất của ông đang cất nhà nêu trên là của Vườn Quốc gia P, đến ngày 27/12/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 6447/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông về hành vi chiếm đất nông nghiệp là đất rừng đặc dụng tại khu vực nông thôn diện tích 116,3m² tại tiểu khu F rừng đặc dụng thuộc ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang và khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi vi phạm, trả lại đất đã chiếm cho Vườn quốc gia P1 với diện tích 116,3m².

Việc Chủ tịch UBND thành phố P xử phạt ông là không đúng quy định pháp luật, vì nguồn gốc đất này đã sử dụng hơn 30 năm và có hơn 140 hộ dân cất nhà sinh sống trên khu vực S và được UBND xã G ban hành Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 về việc thành lập Tổ nhân dân tự quản số 13, thể hiện một cộng đồng dân cư trong khu Suối Lạng giáp với Khu tái định cư G.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6447/QĐ-XPHC ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND thành phố P đối với ông Nguyễn Văn T.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang có ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T tại Văn bản số 372/UBND-NCPC ngày 16/3/2023, như sau:*

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 6447/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 12 năm 2022, về xử phạt vi phạm hành chính là hoàn toàn có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Ngày 15/12/2022, Công chức Địa chính - Xây dựng Ủy ban nhân dân xã G đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành đo đạc, kiểm tra thực tế thửa đất diện tích 116,3m² do ông Nguyễn Văn T chiếm đất nông nghiệp là đất rừng đặc dụng tại khu vực nông thôn. Toàn bộ diện tích ông Nguyễn Văn T chiếm nằm trong

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 337137 được Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp ngày 25/3/2022 cho Vườn quốc gia P1.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 337137 được Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp ngày 25/3/2022 cho Vườn quốc gia P1 và kết quả đo đạc, kiểm tra hiện trạng vị trí diện tích đất ông Nguyễn Văn T đang sử dụng là không hợp pháp. Do diện tích đất vi phạm nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp ngày 25/3/2022 cho Vườn quốc gia P1. Vì vậy, Công chức địa chính xã G tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn T. Theo Biên bản vi phạm hành chính số 87/BB-VPHC lập ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã G thể hiện ông Nguyễn Văn T thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất nông nghiệp (loại đất rừng đặc dụng) tại khu vực nông thôn với diện tích 116,3m² đất do Vườn quốc gia P1 quản lý. Hiện trạng trên diện tích đất 116,3m² ông T đã xây một móng nhà 100,5m² bằng gạch, đổ đà bê tông cao 0,70m, nền đất trên thửa đất đã chiếm theo biên bản kiểm tra, đo đạc hiện trạng ngày 15/12/2022 của UBND xã G. Vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Biên bản vi phạm hành chính được lập đúng mẫu quy định; căn cứ lập Biên bản, người có thẩm quyền lập Biên bản thể hiện tính đầy đủ và rõ ràng; nội dung xác lập hành vi vi phạm hành chính đầy đủ, chính xác đúng quy định của pháp luật. Trong Biên bản vi phạm hành chính, người vi phạm hành chính đã ký tên vào biên bản và đã nhận biên bản.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 6447/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 12 năm 2022: Về thẩm quyền ban hành là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính; về trình tự thủ tục ban hành là phù hợp theo quy định tại Điều 57, Điều 66, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; về nội dung là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, đồng thời giữ nguyên Quyết định số 6447/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Ông Nguyễn Văn T chưa chấp hành việc nộp phạt tiền và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 6447/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), *(Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật này. Việc khiếu nại, khởi kiện được giải quyết theo quy định của pháp luật).*

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vườn quốc gia P trình bày tại

Văn bản số 580/VQG-DLST&CHSV ngày 16/10/2023 như sau:

Diện tích 116,3m² mà ông T đang khởi kiện đều nằm trong Vườn quốc gia P tại tiểu khu G thuộc Phân khu phục hồi sinh thái Vườn quốc gia theo Quyết định số 91/2001/QĐ-TTg ngày 08/06/2001 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 48/2002/QĐ-UB ngày 08/7/2002 của UBND tỉnh K; hiện tại diện tích 116,3m² nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 337137 của Vườn quốc gia tại tiểu khu F Phân khu phục hồi sinh thái Vườn quốc gia theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh K về việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Vườn quốc gia P.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và buộc trả diện tích đất 116,3m² cho Vườn quốc gia P1 quản lý theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người khởi kiện ông Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu người khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6447/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

- Ông Nguyễn Văn H người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và thống nhất theo ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố P tại Văn bản số 372/UBND-NCPC ngày 16/3/2023.

- Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án: Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6447/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố P và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vườn quốc gia P có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 158 Luật tố tụng hành chính tiến hành xử vắng mặt các đương sự.

[1.2] Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án:

Ông **Nguyễn Văn T** yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6447/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thành phố P** là khiếu kiện quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 30, Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 10/01/2023, ông **Nguyễn Văn T** khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6447/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thành phố P** là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp của quyết định bị kiện:

[2.1] Thẩm quyền ban hành quyết định và thời hạn ra quyết định xử phạt:

Chủ tịch **UBND thành phố P** ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6447/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với ông **Nguyễn Văn T** là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính và đúng thời hạn theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.2] Nguồn gốc đất, hành vi vi phạm hành chính của ông **Nguyễn Văn T**:

Diện tích đất 116,3m² của ông **T** đang sử dụng bị xử phạt vi phạm hành chính là đất do Nhà nước quản lý. Diện tích đất này nằm trong diện tích đất quy hoạch **Vườn quốc gia P** theo Quyết định số 91/2001/QĐ-TTg ngày 08/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên **P, tỉnh Kiên Giang thành Vườn quốc gia P** và Quyết định số 48/2002/QĐ-UB ngày 08/7/2002 của **UBND tỉnh K**.

Đến ngày 25/3/2022, **UBND tỉnh K** quyết định giao và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Vườn Quốc gia Phú Quốc theo Quyết định số 794/QĐ-UBND thì diện tích đất 116,3m² mà ông **T** đang khởi kiện nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 337137 của **Vườn Quốc gia P** trên địa bàn **xã G, tại tiểu khu F**, phân khu phục hồi sinh thái Vườn Quốc gia. Trước đây, ngày 30/7/2004, UBND huyện (nay là thành phố) Phú Quốc ra Quyết định số 2552/QĐ-UB về việc thu hồi đất do bao chiếm, lấn chiếm đất đai do Nhà nước quản lý đối với bà **Thị T3 (Thị Tuyết P)**.

Ngày 15/12/2022 Công chức Địa chính - Xây dựng của **UBND xã G** khi đang thực hiện nhiệm vụ phát hiện ông **Nguyễn Văn T** đang có hành vi chiếm 116,3m² đất rừng để xây dựng móng nhà nên lập biên bản vi phạm hành chính.

Theo lời trình bày của ông **T** và các tài liệu ông **T** cung cấp có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Diện tích đất 116,3m² ông **T** bị xử phạt vi phạm hành chính có nguồn gốc đất từ diện tích đất 5.110m² do bà **Thị T3** khai phá từ năm 1990.

Tuy nhiên, diện tích đất 5.110m² mà ông **T** khai thực tế là đất do Nhà nước quản lý, nằm trong **Vườn quốc gia P tại tiểu khu G** thuộc **P2** (nằm trong tổng số 22.603 ha phân khu phục hồi sinh thái Vườn quốc gia) theo Quyết định số

91/2001/QĐ-TTg ngày 08/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên P, tỉnh Kiên Giang thành Vườn quốc gia P.

Bà T3 vào diện tích đất 5.110m² để khai thác, sử dụng được xác định là sử dụng trái phép nên bị thu hồi. Do đó, vào ngày 30/01/2004, UBND huyện P ban hành Quyết định số 2552/QĐ-UB về việc thu hồi đất do bao chiếm, lấn chiếm đất đai do Nhà nước quản lý đối với bà Thị T3, theo đó UBND huyện P thu hồi 5.110m² đất tọa lạc tại ấp G, xã G của bà T3, buộc bà T3 bị thu hồi đất phải di dời các công trình xây dựng trên đất ra khỏi khu vực đất bị thu hồi.

Sau khi bị thu hồi đất, bà T3 đã đồng ý, không khiếu nại về việc thu hồi toàn bộ diện tích đất 5.110m². Bà T3 biết rõ diện tích đất này là của Vườn quốc gia và đã bị thu hồi nhưng đến ngày 10/10/2022, bà Tuyết P lại làm giấy viết tay (hợp đồng mua bán đất) chuyển nhượng một phần diện tích 120m² cho ông Nguyễn Văn T (Bút lục số 09). Việc chuyển nhượng đất và thành quả lao động trên đất từ bà Tuyết P cho ông T trong khi đất đã bị UBND huyện P thu hồi trước đó và giao cho Vườn quốc gia P quản lý là hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm điều cấm quy định tại Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 12 Luật Đất đai năm 2013.

Ngoài ra, tại Văn bản số 580/VQG-DLST&CHSV ngày 16/10/2023 của Vườn quốc gia P1 thì diện tích 116,3m² mà ông T đang khởi kiện đều nằm trong Vườn quốc gia P tại tiểu khu G thuộc Phân khu phục hồi sinh thái Vườn quốc gia theo Quyết định số 91/2001/QĐ-TTg ngày 08/06/2001 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 48/2002/QĐ-UB ngày 08/7/2002 của UBND tỉnh K; hiện tại diện tích 116,3m² nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 337137 của Vườn quốc gia tại tiểu khu F Phân khu phục hồi sinh thái Vườn quốc gia theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh K về việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Vườn quốc gia P.

Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6447/QĐ-XPHC ngày 27/12/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn T về hành vi chiếm đất là phù hợp với Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019.

[2.3] Xét tính hợp pháp của Biên bản vi phạm hành chính:

Biên bản vi phạm hành chính số 85/BB-VPHC ngày 15/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã G, thành phố P thể hiện ông T4 đã có hành vi vi phạm hành chính chiếm đất nông nghiệp “loại đất rừng đặc dụng - Vườn quốc gia Phú Quốc” khi đang thực hiện nhiệm vụ kiểm tra việc sử dụng đất trên địa bàn xã G là đúng thẩm quyền. Biên bản vi phạm hành chính được lập đúng mẫu quy định; căn cứ lập biên bản, người có thẩm quyền lập biên bản thể hiện đầy đủ và rõ ràng; nội dung xác lập hành vi vi phạm hành chính đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật và người vi phạm hành chính là ông T cũng đã thừa nhận hành vi vi phạm và ký tên vào biên bản, đã nhận biên bản vi phạm hành chính. Biên bản được lập đúng theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

[2.4] Về số tiền ông T bị phạt:

Về nội dung, căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 85/BB-VPHC ngày 15/12/2022 thể hiện: “... ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại tiểu khu F rừng đặc dụng (V) thuộc ấp G, xã G, thành phố P phát hiện ông Nguyễn Văn T chiếm đất nông nghiệp là loại đất rừng đặc dụng, diện tích chiếm là 116,3m²..... Trên diện tích đất bị chiếm ông T đã thuê thợ xây nhà, đang xây móng 100,5m², móng xây gạch, đổ đà bê tông, nền đất và đổ 06 trụ bê tông cao 0,7m, nền đất, diện tích còn lại 15,8m² chưa xây dựng thì bị cơ quan chức năng phát hiện lập biên bản đình chỉ”. Tuy nhiên hiện nay ông T đã xây dựng xong nhà cấp 4 và đưa vào sử dụng. Như vậy, Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn T về hành vi chiếm đất nông nghiệp (loại đất Rừng đặc dụng) là đúng quy định theo nhận định tại mục [2.2].

Loại đất 116,3m² mà ông Nguyễn Văn T chiếm được xác định đất nông nghiệp (loại đất Rừng đặc dụng) tại khu vực nông thôn, Chủ tịch UBND thành phố P áp dụng hình thức phạt chính là phạt tiền 4.000.000 đồng là mức phạt tiền phù hợp với quy định tại Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính và điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[3] Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nếu các bên có tranh chấp về chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì có quyền khởi kiện giải quyết tranh chấp theo thủ tục tố tụng dân sự tại Tòa án có thẩm quyền.

[4] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6447/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

[5] Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào án phí tạm nộp theo lai thu số 0005732 ngày 16/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Chủ tịch UBND thành phố P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật tổ tụng hành chính;

- Căn cứ các Điều 38, 58, 66 của Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Căn cứ các Điều 3, 4, 5, 6, 14, 38, 40 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn T** về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6447/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thành phố P.**

2. Về án phí:

Ông **Nguyễn Văn T** phải nộp án phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0005732 ngày 16/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thành phố P.**, tỉnh Kiên Giang không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Tòa án, VKS cấp cao tại TPHCM;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thanh Huyền